

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 59/2017/KDTM-ST
Ngày 19/09/2017
V/v “*Tranh chấp
hợp đồng đại lý*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phúc Duy Khang

2. Bà Nguyễn Thị Lượm

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2016/TLST-KDTM ngày 19/10/2016 về việc “*Tranh chấp hợp đồng phân phối hàng hoá*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2017/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 08 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 324/2017/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 08 năm 2017 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T

Cư trú số 20, đường T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1976. Cư trú 550, đường Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 00002499 ngày 01/10/2016, có mặt).

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH TM thực phẩm G. Trụ sở số 69/5A, đường X, khu phố Y, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn C – Giám đốc, sinh năm 1984. Cư trú số 434/76/125 (số cũ 67/4J), đường P, phường X, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1976. Cư trú số 20, đường T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Ngày 11/10/2016, bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T làm đơn khởi kiện Công ty TNHH TM thực phẩm G với nội dung như sau:

Ngày 06/06/2016, Hộ kinh doanh cá thể T và Công ty TNHH TM thực phẩm G đã ký hợp đồng phân phối số 41/HĐPP/MH và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐPP/MH1 về việc phân phối nước chấm nhãn hiệu Mỹ Nhân Ngư của Công ty TNHH TM thực phẩm G tại tỉnh Bình Phước, cụ thể là:

- Công ty TNHH TM thực phẩm G cung cấp hàng cho Hộ kinh doanh cá thể T theo đơn đặt hàng, Hộ kinh doanh cá thể T bán hàng và hưởng chiết khấu 8,5% trên số lượng hàng bán ra.

- Công ty TNHH TM thực phẩm G có trách nhiệm tư vấn kiến thức sản phẩm, kế hoạch kinh doanh, phân phối sản phẩm, đào tạo chuyên sâu nhân sự làm công tác thị trường, quản lý khách hàng để khai thác thị trường tỉnh Bình Phước trong suốt thời gian hợp tác giữa hai bên, cử ít nhất 02 người để phát triển thị trường, hỗ trợ Hộ kinh doanh cá thể T bán hàng. Trong trường hợp việc bán hàng không đạt yêu cầu tối thiểu 01 vòng quay/tháng, Công ty TNHH TM thực phẩm G có trách nhiệm nhận lại toàn bộ hàng và trả lại tiền cho Hộ kinh doanh cá thể T.

- Ngày 06/06/2016, Hộ kinh doanh cá thể T đã đặt hàng với tổng giá trị là 149.694.000 đồng theo đơn hàng số 01, đã trừ chiết khấu 8,5% và đã thanh toán đủ. Ngày 30/06/2016, Công ty TNHH TM thực phẩm G đã giao đủ hàng cho Hộ kinh doanh cá thể T theo phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ số 0000011 và phiếu giao hàng khuyến mãi số 01.

Tuy nhiên, sau đó Công ty TNHH TM thực phẩm G không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết, khiến Hộ kinh doanh cá thể T không bán được hàng và phải chịu nhiều chi phí, trả tiền lãi cho ngân hàng. Hộ kinh doanh cá thể T đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH TM thực phẩm G thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết, nhưng Công ty TNHH TM thực phẩm G không hợp tác, không thực hiện.

- Ngày 22/07/2016, Hộ kinh doanh cá thể T yêu cầu huỷ hợp đồng với Công ty TNHH TM thực phẩm G, trả lại hàng và nhận lại tiền hàng.

- Ngày 08/08/2016, Công ty TNHH TM thực phẩm G đồng ý nhận lại hàng, trả lại tiền hàng trong vòng 20 ngày làm việc sau khi đã nhận đủ hàng.

- Ngày 30/08/2016, Hộ kinh doanh cá thể T giao trả hàng cho Công ty TNHH TM thực phẩm G. Thế nhưng từ khi nhận lại hàng, Công ty TNHH TM thực phẩm G không trả lại tiền cho Hộ kinh doanh cá thể T. Do vậy, Hộ kinh doanh cá thể T khởi kiện yêu cầu toà án buộc Công ty TNHH TM thực phẩm G phải trả cho Hộ kinh doanh cá thể T một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền là 217.557.738 đồng, cụ thể là:

- + Tiền hàng theo số lượng thực tế Công ty TNHH TM thực phẩm G đã nhận là 147.639.520 đồng.

- + Bồi thường tiền lãi là 147.639.520 đồng x 10%/12tháng x thời gian chậm trả từ ngày 08/06/2016 đến 14/08/2017 là 15.010.018 đồng.

- + Tiền phạt hợp đồng tương ứng với số tiền 30% giá trị đơn hàng tại thời điểm vi phạm là 44.908.200 đồng.

- + Tiền chi phí giao hàng là 10.000.000 đồng.

2. Công ty TNHH TM thực phẩm G – Ông Nguyễn C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cũng như phiên tòa xét xử.

3. Người có quyền , nghĩa vụ liên quan , Ông Đoàn Văn T trình bày: Ông là chồng bà Hoàng Thị T , việc bà Hoàng Thị T kinh doanh là việc cá nhân của bà, ông không có liên quan, không có ý kiến, không có quyền và nghĩa vụ trong việc kinh doanh của Hộ kinh doanh cá thể T . Ông yêu cầu được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, công bố chứng cứ, hoà giải và phiên toà xét xử các cấp.

4. Tại phiên toà.

4.1 Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T , Ông Nguyễn Ngọc S có thay đổi yêu cầu như sau:

- Không yêu cầu bồi thường tiền lãi và tiền chi phí giao hàng.

- Chỉ yêu cầu trả tiền hàng theo số lượng thực tế Công ty TNHH TM thực phẩm G đã nhận là 147.639.520 đồng và tiền phạt hợp đồng tương ứng với số tiền 30% giá trị đơn hàng tại thời điểm vi phạm là 44.908.200 đồng với tổng số tiền là 192.547.720 đồng.

4.2 Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức , thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

4.2.1 Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án , tiến hành các thủ tục tố tụng , quyết định đưa vụ án ra xét xử , diễn biến tại phiên toà , các quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng theo các quy định của pháp luật . Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng quy định pháp luật.

4.2.2 Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T về việc buộc Công ty TNHH TM thực phẩm G phải trả cho Hộ kinh doanh cá thể T tổng số tiền là 192.547.720 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

I. Về tố tụng:

1. Hộ kinh doanh cá thể T và Công ty TNHH TM thực phẩm G đều thỏa mãn điều kiện của thương nhân được quy định tại điều 6 khoản 1 Luật thương mại năm 2005, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại, có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án. Công ty TNHH TM thực phẩm G có trụ sở tại số 69/5A, đường 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, căn cứ điều 30 khoản 1, điều 35 khoản 1 điểm b, điều 39 khoản 1 điểm a Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Từ ngày 30/08/2016, Công ty TNHH TM thực phẩm G vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T , nên còn thời hiệu khởi kiện.

3. Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ cho Công ty TNHH TM thực phẩm G , cho người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn C đến Tòa án để viết bản tự khai, triệu tập hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, triệu tập hai lần để tham gia

phiên toà xét xử, nhưng Công ty TNHH TM thực phẩm G, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn C đều vắng mặt, có nghĩa Công ty TNHH TM thực phẩm G, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn C đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH TM thực phẩm G, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn C theo quy định tại điều 227 khoản 2 điểm b Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

II. Về nội dung

1. Quan hệ pháp luật tranh chấp.

Theo điều 166 Luật thương mại năm 2005, hợp đồng số 41/HĐPP/MH ngày 06/06/2016 giữa Hộ kinh doanh cá thể T và Công ty TNHH TM thực phẩm G thì thoả mãn điều kiện của một hợp đồng đại lý, bởi các yếu tố sau:

Thứ nhất: Hộ kinh doanh cá thể T và Công ty TNHH TM thực phẩm G đều là thương nhân có đăng ký kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

Thứ hai: Đối tượng của hợp đồng mà Hộ kinh doanh cá thể T và Công ty TNHH TM thực phẩm G thoả thuận “*Công ty TNHH TM thực phẩm G bổ nhiệm cho Hộ kinh doanh cá thể T làm nhà phân phối cấp 1 sản phẩm Mỹ Nhân Ngư tại tỉnh Bình Phước*” nhân danh Công ty TNHH TM thực phẩm G tiêu thụ sản phẩm.

Thứ ba: Tuy Hộ kinh doanh cá thể T và Công ty TNHH TM thực phẩm G ký hợp đồng phân phối, nhưng thông qua những điều khoản trong hợp đồng cho thấy, hợp đồng này là hợp đồng đại lý độc quyền. Cụ thể là, Công ty TNHH TM thực phẩm G cho Hộ kinh doanh cá thể T được phân phối sản phẩm Mỹ Nhân Ngư tại một khu vực địa lý nhất định (tỉnh Bình Phước), yếu tố này đã thoả mãn các điều kiện của hình thức đại lý quy định tại điều 169 khoản 2 Luật thương mại năm 2005. Mặt khác, nếu là hợp đồng phân phối bình thường thì Hộ kinh doanh cá thể T được toàn quyền định đoạt giá bán, tuy nhiên trong hợp đồng tại điều 10 điểm 9 quy định “*Công ty TNHH TM thực phẩm G có quyền yêu cầu Hộ kinh doanh cá thể T điều chỉnh giá bán lẻ của Hộ kinh doanh cá thể T đã, đang và sẽ triển khai ...*”.

2. Nội dung tranh chấp.

2.1 Căn cứ hợp đồng phân phối số 41/HĐPP/MH ngày 06/06/2016 giữa Hộ kinh doanh cá thể T và Công ty TNHH TM thực phẩm G cho thấy:

- *Tại điều 1, 2, 5:* Công ty TNHH TM thực phẩm G bổ nhiệm cho Hộ kinh doanh cá thể T làm nhà phân phối cấp 1 sản phẩm Mỹ Nhân Ngư tại tỉnh Bình Phước. Thời hạn 12 tháng, với đơn đặt hàng đầu tiên phải đạt được số lượng tối thiểu 600 thùng (không tính hàng khuyến mãi) hoặc trị giá tối thiểu là 150.000.000 đồng.

- *Tại điều 7:* Trường hợp đội ngũ bán hàng, phát triển đại lý do Công ty TNHH TM thực phẩm G chỉ định hỗ trợ cho Hộ kinh doanh cá thể T phân phối sản phẩm của Công ty TNHH TM thực phẩm G tại thị trường tỉnh Bình Phước không đạt yêu cầu tối thiểu 1 vòng quay/tháng, thì mọi hàng hoá bên Hộ kinh doanh cá thể T trả về cho Công ty TNHH TM thực phẩm G phải nhận lại hoàn toàn và thanh toán toàn bộ trị giá lô hàng đã gởi theo trị giá nhập của Hộ kinh doanh cá thể T.

- *Tại điều 10:* Công ty TNHH TM thực phẩm G thực hiện tư vấn kiến thức sản phẩm, kế hoạch kinh doanh, phân phối rộng khắp thị trường tỉnh Bình Phước, đảm bảo mức tiêu thụ tăng dần theo từng quý, từng năm hoạt động kể từ thời điểm hai bên ký hợp đồng. Công ty TNHH TM thực phẩm G có trách nhiệm đào

tạo chuyên sâu nhân sự làm công tác thị trường, quản lý khách hàng để khai thác thị trường tỉnh Bình Phước trong suốt thời gian hợp tác giữa hai bên. Công ty TNHH TM thực phẩm G hoặc Hộ kinh doanh cá thể T có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nếu có hành vi phạm nội dung thoả thuận trong hợp đồng hoặc các phụ lục hợp đồng kèm theo. Công ty TNHH TM thực phẩm G hỗ trợ tối thiểu 02 nhân viên kinh doanh làm thị trường. Tuỳ theo từng giai đoạn và nhu cầu phát triển của thị trường tỉnh Bình Phước, Công ty TNHH TM thực phẩm G sẽ tăng cường nhân sự phụ trách thị trường kịp thời, Công ty TNHH TM thực phẩm G có trách nhiệm tổ chức nhân sự phát triển thị trường tại khu vực bên Hộ kinh doanh cá thể T được giao.

- *Tại điều 13: Nếu bên nào vi phạm bất kỳ điều, khoản nào trong hợp đồng hay đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật thì phải chịu phạt hợp đồng là 30% giá trị đơn hàng tại thời điểm vi phạm. Bên nào vi phạm gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại.*

2.2 Căn cứ công văn số 54/CV/GĐV-NPP phúc đáp công văn của Hộ kinh doanh cá thể T về việc thanh lý hợp đồng ngày 08/08/2016 thể hiện:

“Tuy đề nghị thanh lý hợp đồng phân phối số 41/HĐPP/MH ngày 06/06/2016 là đề nghị đơn phương của Hộ kinh doanh cá thể T, nhưng xét thấy Hộ kinh doanh cá thể T đã không còn đủ khả năng phân phối sản phẩm Mỹ Nhân Ngư, nên Công ty TNHH TM thực phẩm G đồng ý thu nhận lại toàn bộ sản phẩm Mỹ Nhân Ngư đã cung cấp cho Hộ kinh doanh cá thể T và hoàn trả lại tiền hàng theo số lượng thực tế (không tính hàng khuyến mãi và hỗ trợ) và tình trạng sản phẩm khi nhận lại căn cứ trên đơn giá (đã trừ chiết khấu) thoả thuận tại phụ lục hợp đồng với các điều kiện sau :

- Hộ kinh doanh cá thể T có trách nhiệm giao trả lại toàn bộ sản phẩm Mỹ Nhân Ngư, kể cả hàng khuyến mãi căn cứ theo phiếu giao hàng khuyến mãi số 01 ngày 06/06/2016 cho Công ty TNHH TM thực phẩm G tại địa chỉ lô 47-48 khu chế biến nước mắm phường P,, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Sản phẩm Mỹ Nhân Ngư hoàn trả lại phải còn nguyên đai, nguyên kiện, tem nhãn sản phẩm phải còn nguyên, không bị hư hỏng hay bong tróc, chai không bị thủng, nứt, trầy xước nặng và hạn sử dụng còn tối thiểu 08 tháng.

- Tiền hàng thực tế sẽ được Công ty TNHH TM thực phẩm G hoàn lại cho Hộ kinh doanh cá thể T trong vòng 20 ngày làm việc sau khi Công ty TNHH TM thực phẩm G đã nhận đủ sản phẩm Mỹ Nhân Ngư và các điều kiện trên”

2.3 Căn cứ công văn số 56/CV/GĐV-NPP THUẬN THẢO trả lời về việc nhận thu hồi hàng ngày 26/08/2016 thể hiện *“Hộ kinh doanh cá thể T có trách nhiệm giao lại toàn bộ sản phẩm Mỹ Nhân Ngư, kể cả hàng khuyến mãi cho Công ty TNHH TM thực phẩm G tại địa chỉ lô 47-48 khu chế biến nước mắm phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận”*

2.4 Căn cứ biên bản giao nhận hàng nước mắm Mỹ Nhân Ngư ngày 30/08/2016 thể hiện *“Số lượng và chất lượng (bao bì sản phẩm) còn nguyên đai, nguyên kiện, không bị bong tróc, không bị trầy xước, không bị thủng, không bị hư hỏng, còn nguyên tem nhãn, hạn sử dụng đến tháng 06/2017”* như sau: Loại chai 500ml số lượng 176 thùng (24 chai/thùng) - Loại chai 750ml số lượng 118 thùng (12 chai/thùng) - Loại chai 900ml số lượng 240 thùng (15 chai/thùng) - Loại chai 5000ml số lượng 294 can.

Từ những căn cứ trên, cũng như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T, Ông Nguyễn Ngọc S tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định:

- Công ty TNHH TM thực phẩm G và bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T có ký hợp đồng đại lý số 41/HĐPP/MH ngày 06/06/2016.
- Công ty TNHH TM thực phẩm G đã đồng ý nhận lại số hàng và trả lại số tiền tương ứng với số hàng mà bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T đã trả.
- Công ty TNHH TM thực phẩm G đã nhận lại số hàng bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T đã trả nhưng chưa trả lại tiền hàng theo số lượng thực tế Công ty TNHH TM thực phẩm G đã nhận là 147.639.520 đồng.
- Về tiền phạt hợp đồng tương ứng với số tiền 30% giá trị đơn hàng tại thời điểm vi phạm là 44.908.200 đồng. Căn cứ vào hợp đồng đã giao kết giữa bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T và Công ty TNHH TM thực phẩm G có thỏa thuận, nên có cơ sở chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T buộc Công ty TNHH TM thực phẩm G phải trả cho bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T tiền hàng theo số lượng thực tế Công ty TNHH TM thực phẩm G đã nhận là 147.639.520 đồng và tiền phạt hợp đồng tương ứng với số tiền 30% giá trị đơn hàng tại thời điểm vi phạm là 44.908.200 đồng. Tổng cộng là 192.547.720 đồng.

3. Về án phí dân sự, do yêu cầu của bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T được hội đồng xét xử chấp nhận nên Công ty TNHH TM thực phẩm G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật trên số tiền 192.547.720 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điều 26 khoản 3, điều 35 khoản 1 điểm a, điều 39 khoản 1 điểm a, điều 186, điều 227 khoản 2 điểm b, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào điều 166, điều 169 khoản 2, điều 302, 303, 304, 306, 310 và 311 Luật thương mại năm 2005.
- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.
- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015, pháp lệnh án phí và lệ phí toà án năm 2009.

QUYẾT ĐỊNH

1. Buộc Công ty TNHH TM thực phẩm G phải trả cho bà Hoàng Thị T - Chủ hộ kinh doanh cá thể T số tiền là 192.547.720 (Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn bảy trăm hai mươi) đồng.

Kể từ ngày bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH TM thực phẩm G chưa thi hành, thì hàng tháng công ty TNHH TM thực phẩm G còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Công ty TNHH TM thực phẩm G phải nộp 9.627.386 (Chín triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn ba trăm tám mươi sáu) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.238.693 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014127 ngày 19 tháng 10 năm 2016 của chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Hoàng Thị T – Chủ hộ kinh doanh cá thể T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH TM thực phẩm G và Ông Đoàn Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA quận Thủ Đức;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Hiền